|  |  |
| --- | --- |
| HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN**TỈNH KON TUM** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 111 /BC-HĐND | *Kon Tum, ngày 25 tháng 11 năm 2019* |

**BÁO CÁO THẨM TRA**

**Dự thảo nghị quyết quy định nội dung và mức chi thực hiện Đề án**

**“Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025”**

**trên địa bàn tỉnh Kon Tum**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015; Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Thực hiện sự phân công của Thường trực Hội đồng nhân tỉnh, trên cơ sở Tờ trình số 147/TTr-UBND ngày 11/11/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo nghị quyết quy định nội dung và mức chi thực hiện Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025” trên địa bàn tỉnh Kon Tum; dự thảo nghị quyết và hồ sơ trình thẩm tra kèm theo. Ban Kinh tế - Ngân sách đã tổ chức phiên họp toàn thể thẩm tra nội dung trên. Tham dự cuộc họp có lãnh đạo các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh; đại diện Ủy ban nhân dân tỉnh và các sở, ngành liên quan. Ban Kinh tế - Ngân sách báo cáo kết quả thẩm tra như sau:

**1. Về dự thảo nghị quyết và những vấn đề còn có ý kiến khác nhau**

**1.1. Nội dung của dự thảo nghị quyết**

Trên cơ sở quy định tại Thông tư số 45/2019/TT-BTC ngày 19/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý tài chính thực hiện Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025” *(viết tắt Thông tư số 45/2019/TT-BTC)*, Ủy ban nhân dân tỉnh đã giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng dự thảo nghị quyết và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, ban hành nghị quyết quy định nội dung và mức chi thực hiện Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025” trên địa bàn tỉnh Kon Tum, cụ thể như sau:

(1) Nội dung và mức chi để tổ chức sự kiện ngày hội khởi nghiệp đổi mới sáng tạo

(2) Nội dung và mức chi để phát triển hoạt động đào tạo, nâng cao năng lực và dịch vụ cho khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

(3) Nội dung và mức chi để phát triển cơ sở vật chất - kỹ thuật phục vụ hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

(4) Nội dung và mức chi đối với hoạt động truyền thông về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

(5) Nội dung và mức chi đối với hoạt động kết nối mạng lưới khởi nghiệp.

(6) Nội dung và mức chi hỗ trợ đối với doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

(7) Nội dung và mức chi phục vụ công tác quản lý, hoạt động chung của Đề án 844.

Căn cứ khoản 1 Điều 14 Thông tư số 45/2019/TT-BTC, Ban Kinh tế - Ngân sách nhận thấy việc Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Nghị quyết trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định các nội dung trên là cần thiết, đúng quy định của pháp luật. Các mức chi thực hiện Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025” trên địa bàn tỉnh Kon Tum bằng với **mức chi tối đa** quy định tại Thông tư số 45/2019/TT-BTC, cơ bản phù hợp với khả năng ngân sách và điều kiện thực tế của địa phương.

**1.2. Những vấn đề còn có ý kiến khác nhau**

- Đối với ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị: Có 08 ý kiến. Đơn vị chủ trì soạn thảo đã thống nhất tiếp thu 08 ý kiến. Các cơ quan, đơn vị còn lại đều thống nhất như dự thảo nghị quyết.

- Đối với ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp: Có 05 ý kiến. Đơn vị chủ trì soạn thảo thống nhất tiếp thu 03 ý kiến và giải trình 02 ý kiến.

- Đối với ý kiến tham gia của Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh: có 13 thành viên tham gia, trong đó: 12 thành viên thống nhất với dự thảo nghị quyết; 01 thành viên tham gia với 03 lượt ý kiến, đơn vị chủ trì soạn thảo tiếp thu 1 ý kiến, giải trình 02 ý kiến.

Qua nghiên cứu nội dung tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia của các cơ quan đơn vị, thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh và ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Văn bản số 3273/STC-QLNS ngày 05/11/2019 của Sở Tài chính, Ban nhận thấy, đơn vị chủ trì soạn thảo đã cơ bản đã tiếp thu, giải trình đầy đủ, nghiêm túc ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị, ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp. Tuy nhiên, Ban Kinh tế - Ngân sách nhận thấy có một số nội dung cơ quan chủ trì soạn thảo thống nhất tiếp thu, nhưng chưa điều chỉnh theo hướng tiếp thu trong dự thảo nghị quyết, như:

+ Bổ sung nội dung: *“Mức hỗ trợ theo dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt”* vào nội dung vàmức hỗ trợ kinh phí cho doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trả tiền công lao động trực tiếp. *(Ý kiến tham gia thứ 2 của Sở Khoa học và Công nghệ tại Văn bản số 641/SKHCN-KHTC ngày 04/9/2019)*

+ Tương tự, bổ sung nội dung: *“Mức hỗ trợ theo dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt”* vào nội dung và mức hỗ trợ không vượt quá 50% kinh phí cung cấp không gian số, dịch vụ hỗ trợ trực tuyến, kinh phí sản xuất thử nghiệm, làm sản phẩm mẫu, hoàn thiện công nghệ cho doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. *(Ý kiến tham gia thứ 2 của Sở Khoa học và Công nghệ tại Văn bản số 641/SKHCN-KHTC ngày 04/9/2019)*

**2. Sự phù hợp của nội dung dự thảo** **nghị quyết với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước; tình hình, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương**

Nội dung dự thảo nghị quyết phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước hiện hành. Việc Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân ban hành nghị quyết này là cần thiết, đúng quy định pháp luật và phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

**3. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo nghị quyết với hệ thống pháp luật**

Ban Kinh tế - Ngân sách xét thấy dự thảo nghị quyết đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất trong hệ thống pháp luật; đảm bảo phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật có giá trị pháp lý cao hơn, thống nhất với các nghị quyết khác do Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành.

**4. Kiến nghị, đề xuất**

Trên cơ sở ý kiến tham gia thảo luận của các đại biểu tại cuộc họp thẩm tra, Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét báo cáo tiếp thu, giải trình và làm rõ một số nội dung sau:

(1) Về hình thức Nghị quyết: Đề nghị áp dụng theo Điều 63 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ *(Mẫu số 17, Phụ lục I ban hành kèm theo).* Biên tập thành các Điều, khoản, điểm theo từng nội dung và mức chi.

 (2) Căn cứ khoản 1 Điều 14 Thông tư số 45/2019/TT-BTC quy định: *“…Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (đối với các nhiệm vụ của Đề án 844 do địa phương thực hiện) quyết định cụ thể các nội dung và mức chi đảm bảo phù hợp”*. Theo đó, một số nội dung nêu tại dự thảo nghị quyết không thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh, đề nghị rà soát và điều chỉnh bỏ các nội dung này *(như: việc hướng dẫn các địa phương, đơn vị cơ sở xây dựng kế hoạch tổ chức và quy chế xét tặng giải thưởng cuộc thi, thời hạn tổ chức cuộc thi([[1]](#footnote-2)); việc hướng dẫn thuê chuyên gia trong nước, chuyên gia nước ngoài để thực hiện các hoạt động([[2]](#footnote-3)); dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ các nội dung thực hiện Đề án([[3]](#footnote-4)); dự toán kinh phí đối với hoạt động truyền thông và phổ biến tuyên truyền([[4]](#footnote-5))).* Đồng thời, chỉ đạo cơ quan chuyên môn hướng dẫn các cơ quan, đơn vị địa phương triển khai thực hiện theo quy định tại Thông tư số 45/2019/TT-BTC.

(3)Rà soát các nội dung có mức chi phải dựa theo chi phí thực tế do cấp thẩm quyền phê duyệt, tùy theo từng nội dung chi đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất mức trần cho phù hợp với quy định và biên tập lại như sau:

- Tại điểm b, khoản 1 Điều 2 dự thảo nghị quyết: “Hỗ trợ kinh phí thuê mặt bằng *(điện nước, vệ sinh, an ninh, bảo vệ)*, chi phí vận chuyển trang thiết bị, thiết kế, dàn dựng gian hàng và truyền thông cho sự kiện: mức chi theo thực tế được cấp thẩm quyền phê duyệt, tối đa không quá….”.

- Tương tự đối với các nội dung chi khác *(điểm b khoản 2; điểm b khoản 3; điểm b khoản 5; điểm b khoản 6 của Điều 2 dự thảo nghị quyết).*

(4) Căn cứ nội dung giải trình của Sở Tài chính đối với ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp về việc đồng thời viện dẫn Thông tư số 27/2018/TT-BTC ngày 21/3/2018 của Bộ Tài chính và Nghị quyết số 21/2019/NQ-HĐND ngày 18/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban đề nghị xem xét chỉ viện dẫn Nghị quyết số 21/2019/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh. Vì Nghị quyết số 21/2019/NQ-HĐND đã bao gồm đầy đủ nội dung và mức chi liên quan đến Hội thi sáng tạo kỹ thuật và Cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng do cấp tỉnh tổ chức; riêng nội dung “Huy động được nguồn kinh phí tài trợ hợp pháp khác” đã được nêu cụ thể tại gạch (-) đầu dòng thứ tư điểm d khoản 1 Điều 2 dự thảo nghị quyết.

(5) Biên tập lại nội dung gạch (-) đầu dòng thứ tư điểm d khoản 1 Điều 2 dự thảo nghị quyết như sau: “Trong trường hợp huy động các nguồn kinh phí hợp pháp khác *(không phải nguồn ngân sách nhà nước)* từ các tổ chức, cá nhân ở trong nước và nước ngoài để tổ chức cuộc thi khởi nghiệp đổi mới sáng tạo thuộc các ngành, lĩnh vực, tại các địa phương, đơn vị cơ sở: Nội dung và mức chi thực hiện theo quy định tại Thông tư số 45/2019/TT-BTC ngày 19/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính”.

(6) Bổ sung thêm vào điểm b, khoản 3, Điều 2 dự thảo nghị quyết: “Nội dung các hoạt động tư vấn được thực hiện theo hướng dẫn cụ thể của Bộ Khoa học và Công nghệ.”

(7) Tại Gạch (-) đầu dòng thứ nhất và thứ ba của điểm b khoản 6 Điều 2 dự thảo nghị quyết, bổ sung và biên tập như sau:

- Gạch (-) đầu dòng thứ nhất: “- Hỗ trợ kinh phí cho doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trả tiền công lao động trực tiếp:

+ Mức chi theo dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ được cơ quan, cấp thẩm quyền phê duyệt.

+ Thời gian hỗ trợ: Tối đa không quá 01 năm/doanh nghiệp.

+ Số lượng doanh nghiệp được hỗ trợ: Tối đa không quá 10 doanh nghiệp/năm.”

- Gạch (-) đầu dòng thứ ba: “- Hỗ trợ kinh phí cung cấp không gian số, dịch vụ hỗ trợ trực tuyến; kinh phí sản xuất thử nghiệm, làm sản phẩm mẫu, hoàn thiện công nghệ cho doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo:

+ Mức chi: Hỗ trợ tối đa không quá 50% kinh phí theo dự toán thực hiện nhiệm vụ được cơ quan, cấp thẩm quyền phê duyệt.

+ Số lượng doanh nghiệp được hỗ trợ: Tối đa không quá 10 doanh nghiệp/năm.”

(8) Đối với các nội dung liên quan đến chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức hội nghị, chế độ đón tiếp khách nước ngoài, chi tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế và chi tiếp khách trong nước áp dụng trên địa bàn tỉnh Kon Tum, đề nghị biên tập lại như sau: “…Nghị quyết số 11/2017/NQ-HĐND ngày 21 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chế độ công tác phí, chế độ tổ chức hội nghị, chế độ đón tiếp khách nước ngoài, chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế và tiếp khách trong nước áp dụng trên địa bàn tỉnh Kon Tum và Nghị quyết số 14/2019/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2019, Nghị quyết số …/2019/NQ-HĐND ngày … tháng … năm 2019 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 11/2017/NQ-HĐND”.

 (9) Chỉ đạo cơ quan chủ trì soạn thảo kiểm tra, rà soát tính pháp lý của các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn trong dự thảo nghị quyết; đồng thời, tham mưu bổ sung các nội dung và mức chi còn thiếu so với quy định của Thông tư số 45/2019/TT-BTC ngày 19/7/2019 (nếu có).

(10) Đề nghị đơn vị trình tiếp thu, biên tập lại dự thảo nghị quyết phù hợp với quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Trên đây là Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách. Kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XI Kỳ họp thứ 9 xem xét, quyết định./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Thường trực HĐND tỉnh;- UBND tỉnh;- Đại biểu HĐND tỉnh; - Lưu: VT, KT-NS. | **TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH****TRƯỞNG BAN****Đã ký****Hồ Văn Đà** |

1. Tại Gạch (-) đầu dòng thứ nhất và thứ ba của điểm d khoản 1 Điều 2 dự thảo nghị quyết. [↑](#footnote-ref-2)
2. Tại điểm b khoản 2, điểm b khoản 5 Điều 2 dự thảo nghị quyết. [↑](#footnote-ref-3)
3. Tại Gạch (-) đầu dòng thứ nhất và thứ ba của điểm b khoản 6 Điều 2 dự thảo nghị quyết *(Dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22 tháng 4 năm 2015 của Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước).* [↑](#footnote-ref-4)
4. Tại điểm b khoản 4 Điều 2 dự thảo nghị quyết. [↑](#footnote-ref-5)